

Số: 1170/QĐ-PVChem

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc: ban hành Quy chế công bố thông tin
Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 về quy định công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem);

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại công văn số 54/BTGD-PCT ngày 6/10/2022 về trình phê duyệt Quy chế công bố thông tin của PVChem và căn cứ Phiếu tổng hợp ý kiến HĐQT PVChem số 58/TK-HĐQT ngày 14/10/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 616/QĐ-PVChem ngày 23/4/2020 của HĐQT PVChem về Quy định công bố thông tin của PVChem.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ - PVChem, Người nội bộ của PVChem, Người thực hiện công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin, các tổ chức/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, UBKT (e-copy);
- Lưu VT, TK.PVChem.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đại Nghĩa

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ-CTCP
(Kèm theo Quyết định số 11.70.../QĐ-PVChem ngày 17 tháng 10 năm 2022
của Hội đồng quản trị PVChem)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế công bố thông tin quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP.
2. Đối tượng áp dụng:
 - a) Tổng công ty/Công ty Mẹ-PVChem;
 - b) Các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ;
 - c) Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ;
 - d) Người thực hiện công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin
 - e) Các tổ chức/cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích công bố thông tin

Việc công bố thông tin theo quy định của Quy chế này nhằm công khai các hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông và những người có liên quan của Tổng công ty; giúp các nhà đầu tư, cổ đông nắm được thông tin hoạt động và có cơ sở đánh giá khách quan về hoạt động của Tổng công ty, đồng thời chấp hành nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trừ khi pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí có quy định khác, các từ ngữ được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. PVChem/Tổng công ty là Công ty Mẹ-Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP;
2. Điều lệ PVChem là Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
3. Quy chế là Quy chế công bố thông tin của PVChem và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
4. ĐHĐCĐ là Đại hội đồng cổ đông PVChem;
5. HĐQT là Hội đồng Quản trị PVChem;
6. TGD là Tổng Giám đốc PVChem;
7. UBCKNN là Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
8. SGĐCK là Sở giao dịch chứng khoán;

9. VSD là Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
10. BCTC là Báo cáo tài chính;
11. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
12. TT 96 là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
13. Quyết định 21 là Quyết định số 21/QĐ-SDGVN ngày 21/12/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
14. Cổ đông lớn: là các tổ chức/cá nhân sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết của PVChem;
15. Người nội bộ của PVChem (theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán) gồm: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do ĐHCĐ bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm; thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị, Người được ủy quyền công bố thông tin;
16. Người có liên quan: là các tổ chức/cá nhân theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
17. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;
18. Ngày báo cáo là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

Điều 4. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện công bố thông tin, Người thực hiện công bố thông tin, Người có liên quan không được:

1. Che giấu những thông tin bất lợi hoặc làm giảm tính chính xác của thông tin phải công bố;
2. Đưa ra những dự đoán không thực tế hoặc phương án không khả thi;
3. Sử dụng nhiều từ khó hiểu hoặc thuật ngữ chuyên ngành;
4. Công bố thông tin có tính cường điệu gây hiểu nhầm và ảnh hưởng đến thị trường;
5. Thay đổi hoặc phủ nhận nội dung thông tin đã công bố mà không được sự chấp thuận của UBCKNN, SGDCK;
6. Sử dụng thông tin chưa được phép công bố để mua bán chứng khoán.

Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:
 - a) Trang thông tin điện tử (website) PVChem;
 - b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
 - c) Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của SGDCK;
 - d) Trang thông tin điện tử VSD;
 - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).
2. PVChem phải lập trang thông tin điện tử (website) theo quy định tại khoản 2, Điều 7, TT 96;
3. Khi có thay đổi liên quan đến website, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này, Tổng công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK.
4. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định;
5. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày Lễ theo quy định pháp luật, đối tượng công bố thông tin tại khoản 2, Điều 1 thực hiện công bố thông tin website của Tổng công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày Lễ.

Điều 6. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu PVChem, các Ban/Văn phòng/đơn vị/cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phải xác nhận hoặc đính chính thông tin về sự kiện phát sinh (nếu có) và thông báo bằng văn bản đảm bảo Người thực hiện công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán;
4. Các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan và Người thực hiện công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp/công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã cung cấp/công bố, các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan và Người thực hiện công bố thông tin phải cung cấp/công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;
5. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người

được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 9 của Quy chế này.

6. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định, cụ thể:
 - a) Các thông tin công bố định kỳ được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm;
 - b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.
7. Ngôn ngữ công bố thông tin là tiếng Việt.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 8. Cải chính thông tin đã công bố

Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm cải chính thông tin đã công bố nếu thông tin đó không/chưa chính xác trên cơ sở cung cấp lại thông tin của các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan và báo cáo/trình HĐQT/TGĐ xem xét, phê duyệt trước khi công bố lại (nếu cần).

CHƯƠNG II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Người thực hiện công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin (gọi chung là Người thực hiện công bố thông tin)

1. Người thực hiện công bố thông tin của PVChem là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, trực tiếp thực hiện hoạt động công bố thông tin theo trình tự, thủ tục phù hợp với Quy chế này và quy định của pháp luật.
2. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty không trực tiếp công bố thông tin thì có thể ủy quyền cho người khác thực hiện việc công bố thông tin.
3. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do mình hoặc người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
4. PVChem phải báo cáo/báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ

khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 6 của TT 96.

Điều 10. Quyền hạn và trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin

1. Đại diện Tổng công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định;
2. Yêu cầu các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại Quy chế này và các quy định liên quan của pháp luật;
3. Đề xuất/kiến nghị HĐQT/TGĐ về những hoạt động liên quan đến công bố thông tin (nếu cần) và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này;
4. Theo dõi những công việc có liên quan hoặc ảnh hưởng đến việc công bố thông tin của Tổng công ty;
5. Chịu trách nhiệm về các thông tin công bố.

Điều 11. Thay đổi Người thực hiện công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin được thay đổi trong các trường hợp sau:
 - a) Thôi đảm nhiệm chức vụ/công việc được giao;
 - b) Mất khả năng thực hiện nhiệm vụ;
 - c) Có hành vi cố ý vi phạm các quy định về công bố thông tin;
 - d) Theo quyết định của người đại diện theo pháp luật Tổng công ty (trường hợp người công bố thông tin là người được ủy quyền công bố thông tin);
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trường hợp PVChem thay đổi Người công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin thì Tổng công ty phải công bố thông tin theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 6 của TT 96.

**CHƯƠNG III
NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Mục 1 - Nội dung công bố thông tin của Tổng công ty

Điều 12. Công bố thông tin định kỳ

1. **Báo cáo tài chính (BCTC):** Ban TCKT thực hiện cung cấp thông tin cho Người thực hiện công bố thông tin theo thời gian quy định tại khoản 3, Điều 21 Quy chế này. Nội dung công bố cụ thể như sau:

a) BCTC năm:

- Nội dung công bố: PVChem phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nội dung được quy định tại khoản 1, Điều 10, TT 96.
- Thời hạn công bố: Tổng công ty phải công bố BCTC năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- b) **BCTC bán niên:** PVChem phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Nội dung và thời hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 14, TT 96.
- c) **BCTC Quý:** PVChem phải công bố BCTC Quý hoặc BCTC Quý đã được soát xét (nếu có). Nội dung và thời hạn công bố theo quy định tại Khoản 3, Điều 14, TT 96.
- d) Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại điểm a, b và c Điều này, PVChem phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
- e) Khi phát sinh các trường hợp tại điểm d Điều này, Ban TCKT giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty Mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất và gửi Người thực hiện công bố thông tin cùng với BCTC định kỳ để công bố theo quy định.

2. Báo cáo thường niên

- a) Người phụ trách quản trị Công ty đầu mỗi lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo TT 96 gửi Người thực hiện công bố thông tin theo thời hạn tại khoản 3, Điều 21 Quy chế này.
- b) Thời hạn công bố: Báo cáo thường niên được công bố trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- c) Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

- a) Người phụ trách quản trị Công ty lập Báo cáo tình hình quản trị Công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo TT 96 gửi Người thực hiện công bố thông tin theo thời hạn tại khoản 3, Điều 21 Quy chế này.
- b) Thời hạn công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty được công bố trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

4. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Thư ký công ty cung cấp thông tin về họp ĐHĐCĐ cho Người thực hiện công bố thông tin theo thời hạn tại khoản 3, Điều 21 Quy chế này. Các nội dung công bố cụ thể như sau:

- a) PVChem phải công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông (quyền tham dự ĐHĐCĐ, lấy ý kiến bằng văn bản, nhận cổ tức...) và công bố thông tin trước 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, PVChem phải công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng

công ty, UBCKNN và SGDC về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung đến trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ (nếu có);

- c) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong vòng 24h kể từ khi kết thúc ĐHĐCĐ.

Điều 13. Công bố thông tin bất thường

Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, Tổng công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

1. Tổng công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Tài khoản của Tổng công ty tại ngân hàng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;
 - b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Tổng công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động. Đối với nội dung thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, Tổng công ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định 21 và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.
 - c) Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Tổng công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
 - d) Quyết định mua lại cổ phiếu của Tổng công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
 - e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
 - f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Tổng công ty, con dấu của Tổng công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy/văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;

- g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
- i) Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của PVChem;
- j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết, PVChem công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục V Quyết định 21. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
- Trường hợp Tổng công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Tổng công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - Trường hợp Tổng công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
 - Trường hợp Tổng công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Tổng công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông, Tổng công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.
- k) Tổng Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty) thì thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế 21. Đồng thời, Tổng công ty gửi UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo TT 96. Trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của người nội bộ và người có liên quan đã cung cấp theo Phụ lục III TT 96, PVChem báo cáo SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định 21.
- l) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của PVChem căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);
- m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Tổng công ty, người nội bộ của Tổng công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Tổng công ty;
- n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

- o) Tổng công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
 - p) Trường hợp Tổng công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của PVChem, Tổng công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
 - q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
 - r) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
2. Công bố thông tin về hợp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- a) Việc công bố thông tin về hợp ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 của Quy chế này;
 - b) Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ PVChem không quy định thời hạn khác dài hơn, Tổng công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết.

Thư ký công ty thực hiện cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền công bố thông tin theo thời hạn tại khoản 3, Điều 21 Quy chế này.

3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu
- a) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
 - b) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

Thư ký công ty thực hiện cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền công bố thông tin theo thời hạn tại khoản 3, Điều 21 Quy chế này.

4. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Tổng công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 TT 96.
5. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
6. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Tổng công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);
7. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).

8. Khi công bố thông tin bất thường tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 7 Điều này, các Ban/Văn phòng liên quan theo chức năng, nhiệm vụ cần nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có) và cung cấp cho Người thực hiện công bố thông tin để công bố theo quy định. Thời hạn cung cấp thông tin cho Người thực hiện công bố thông tin theo khoản 3, Điều 21 Điều này.
9. Ngoài các thông tin bất thường được công bố theo mẫu quy định tại các Phụ lục I, II, III, V Quyết định 21, các thông tin bất thường khác, PVChem công bố theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Quyết định 21.

Điều 14. Công bố thông tin trong các trường hợp khác

1. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Tổng công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.
2. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn: Tổng công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.
3. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Tổng công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử PVChem, SGDCK, VSD và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
4. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ
 - a) Trường hợp Tổng công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.
 - b) Trường hợp Tổng công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Tổng công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.
5. Các Ban/Văn phòng theo chức năng nhiệm vụ, nhiệm vụ cung cấp thông tin liên quan tại Điều này cho Người thực hiện công bố thông tin theo thời hạn tại khoản 3, Điều 21 Quy chế này.

Điều 15. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, PVChem phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của cổ đông/nhà đầu tư;
 - b) Có thông tin liên quan đến Tổng công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Các Ban/Văn phòng/cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ cung cấp thông tin cho Người thực hiện công bố thông tin để công bố theo quy định khi xảy ra các sự kiện tại khoản 1, 2 Điều này; thời hạn cung cấp theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Quy chế này.

Điều 16. Công bố thông tin liên quan đến việc phát hành trái phiếu

Khi Tổng công ty thực hiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp, niêm yết trái phiếu doanh nghiệp thì thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 của TT 96 và các quy định liên quan của pháp luật.

Mục 2 - Nội dung công bố thông tin của các đối tượng khác

Điều 17. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn/Người nội bộ/người liên quan của người nội bộ

Người thực hiện công bố thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo/báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cổ đông lớn/người nội bộ/người có liên quan của Người nội bộ.

Điều 18. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ/người có liên quan người nội bộ của Tổng công ty phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK và Tổng công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:
 - a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo TT 96;
 - b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;
 - c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, người nội bộ và người có liên quan được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật liên quan về hoạt động chào mua công khai;
 - d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.
 - e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối

lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo TT 96.

2. Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 TT 96 thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96 (là trường hợp khi người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ là cổ đông lớn của Tổng công ty);
3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ, người liên quan của người nội bộ, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức đoàn thể - chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ PVChem thực hiện giao dịch chứng khoán của Tổng công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

Điều 19. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty: thực hiện theo quy định tại Điều 31 TT 96.

Điều 20. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu của Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

CHƯƠNG IV QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN, CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ LƯU GIỮ THÔNG TIN

Điều 21. Chuẩn bị nội dung công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin là đầu mối tổng hợp thông tin công bố trên cơ sở cung cấp thông tin của các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan;
2. Vào thời điểm kết thúc Quý, 6 tháng và năm tài chính hoặc khi phát sinh các sự kiện cần phải công bố theo quy định tại Chương III Quy chế này, các Ban/Văn phòng/tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chuẩn bị các nội dung cần công bố (định kỳ, bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu...) gửi Người thực hiện công bố thông tin;
3. Các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan phải gửi các thông tin cần công bố theo quy định tại Quy chế này đến Người thực hiện công bố thông tin chậm nhất năm (05) ngày trước thời hạn mà Tổng công ty phải công bố (đối với các thông tin công bố định kỳ) và thông báo/gửi thông tin ngay sau khi có sự kiện phát sinh đối với những thông tin bất thường/24 giờ, đảm bảo về mặt thời gian để Người thực hiện công bố thông tin trong vòng 24 giờ theo quy định. Đối với các thông tin theo yêu cầu thì thời hạn sẽ được thông báo cụ thể.
4. Thông tin cung cấp của các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan phải được lập thành văn bản theo đúng mẫu (nếu có) và có ký xác nhận của Lãnh đạo Ban/Văn phòng đối với nội dung của thông tin cung cấp. Các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên

quan phải chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp cho Người thực hiện công bố thông tin.

Điều 22. Xử lý thông tin

1. Khi nhận được thông tin do các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan cung cấp, Người thực hiện công bố thông tin kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, báo cáo HĐQT/TGĐ về nội dung trước khi công bố (nếu cần thiết) và dự thảo văn bản công bố thông tin theo mẫu (nếu có) để công bố thông tin theo quy định.
2. Đối với những thông tin có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Tổng công ty (thông tin bất thường, thông tin theo yêu cầu...), Người thực hiện công bố thông tin phải báo cáo HĐQT/TGĐ trước khi thực hiện công bố thông tin.

Điều 23. Lập hồ sơ lưu giữ thông tin

1. Các Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan khi cung cấp thông tin phải lập hồ sơ lưu giữ tại đơn vị mình theo quy định liên quan đến công tác văn thư, lưu trữ.
2. Người thực hiện công bố thông tin phải lập hồ sơ và lưu giữ toàn bộ các văn bản công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Ban/Văn phòng/tổ chức/cá nhân có liên quan/Người thực hiện công bố thông tin có hành vi vi phạm quy định của pháp luật và của Tổng công ty về công bố thông tin liên quan đến Tổng công ty thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT Tổng công ty xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của TGĐ PVChem, Người thực hiện công bố thông tin.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc có những quy định của pháp luật khác với những quy định trong Quy chế này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin Tổng công ty/các tổ chức/cá nhân liên quan.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 26 Điều. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế quy định công bố thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 616/QĐ-PVChem ngày 23/4/2020 của HĐQT PVChem.
2. Các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh và áp dụng Quy chế này có trách nhiệm thực hiện quy định tại Quy chế này.